ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM
TRUNG TÂM QUẢNG CÁO VÀ KHAI THÁC BẢN QUYỀN

Số: 66 /TB– TVAd

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO (Số 22/2026)
Về việc Biểu giá quảng cáo áp dụng từ ngày 19/01/2026

1/ GIÁ QUẢNG CÁO TVC

(Đơn vị tính: VNĐ/TVC)

MÃ GIỜ QC	KHUNG GIỜ	NỘI DUNG	GIÁ QC			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
Kênh VTV1						
Giờ A	***Từ 5h30 – 16h***					
A1	05h30 – 06h00	Chào Buổi sáng (1)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
A1.1	Trước 06h00	Ngay trước Bản tin 6h	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
A2	06h00 – 06h55	Chào Buổi sáng (2)	18.200.000	21.840.000	27.300.000	36.400.000
A2.1	Khoảng 06h20	Sau Tin buổi sáng 6h	Bán quảng cáo trọn gói			
A3	07h00 – 09h00	Cả tuần	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
A3.2	07h00 – 07h25	Tài chính kinh doanh	7.750.000	9.300.000	11.625.000	15.500.000
A3.3	07h30 – 07h45	Nẻo về nguồn cội	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
A3.5	07h00 – 07h30	Báo chí toàn cảnh (Chủ nhật)	7.750.000	9.300.000	11.625.000	15.500.000
A3.7	08h30 – 09h00	Tạp chí kinh tế cuối tuần (thứ 7)	9.100.000	10.920.000	13.650.000	18.200.000
A3.10	07h25 – 07h30	Vì một tương lai xanh (T2 đến T6)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
A3.11	08h00 – 08h40	Sống mới (Chủ nhật)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
A3.12	08h00 – 11h30	Chương trình lẻ trực tiếp/ghi hình phát sóng	9.100.000	10.920.000	13.650.000	18.200.000
A3.17	08h40 – 09h00	Đi cùng chúng tôi (Chủ nhật)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
A3.18	08h00 – 08h15	Cuộc sống nhiệm mầu (thứ 4)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
A4.1	09h00 – 10h00	Cả tuần	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
A4.2	10h00 – 11h00	Cả tuần	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
A4.3	09h15 – 09h45	Sự kiện và Bình luận (Thứ 7)	9.100.000	10.920.000	13.650.000	18.200.000
A4.4	09h15 – 09h45	Toàn cảnh thế giới (Chủ nhật)	9.100.000	10.920.000	13.650.000	18.200.000
A4.6	Khoảng 10h55	Nét đẹp dân gian (Thứ 2, thứ 4, thứ 5, thứ 6)	9.100.000	10.920.000	13.650.000	18.200.000

MÃ GIỜ QC	KHUNG GIỜ	NỘI DUNG	GIÁ QC			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
A4.8	07h30 – 08h15	Không gian VHNT (Thứ 7)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
A4.9	11h30 – 11h45	Cuộc sống số (Thứ 7, CN)	9.100.000	10.920.000	13.650.000	18.200.000
A4.12	08h00 – 08h15	Hành trình hy vọng (Thứ 2)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
A4.13	10h00 – 10h30	Trạm yêu thương (Thứ 7)	9.100.000	10.920.000	13.650.000	18.200.000
A4.15	Khoảng 10h30 – 11h00	Tương lai xanh (Thứ 7)	9.100.000	10.920.000	13.650.000	18.200.000
A4.16	11h45 – 12h00	Góc nhìn văn hóa	9.100.000	10.920.000	13.650.000	18.200.000
A4.17	Khoảng 09h05 – 09h15	Du lịch Việt Nam (Thứ 7, CN)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
A5.0	11h00 – 12h00	Thứ 7, CN	11.000.000	13.200.000	16.500.000	22.000.000
A5	Trước 12h00	Trước Thời sự 12h		20.100.000		
A5.1	10h30 – 11h00	Cặp lá yêu thương – CT tháng (CN)	Bán quảng cáo trọn gói			
A5.2	12h55 – 13h00	Cặp lá yêu thương (Thứ 7, CN)	Bán quảng cáo trọn gói			
A6A	Khoảng 12h30	Sau hình hiệu đầu Thời tiết	17.000.000	20.400.000	25.500.000	34.000.000
A6B	Khoảng 12h35	Sau hình hiệu đầu 5 phút hôm nay	16.000.000	19.200.000	24.000.000	32.000.000
A6C	Khoảng 12h40	Sau hình hiệu đầu Thể thao	15.000.000	18.000.000	22.500.000	30.000.000
A6.1	Khoảng 12h45 – 13h00	Thứ 2 đến Thứ 6	13.650.000	16.380.000	20.475.000	27.300.000
A6.2	11h00 – 11h45	Tài chính - Kinh doanh	13.650.000	16.380.000	20.475.000	27.300.000
A6.2.1	Khoảng 11h45	Sau Tài chính - Kinh doanh	13.650.000	16.380.000	20.475.000	27.300.000
A6.5	Khoảng 12h40 – 12h55	Thứ 7, CN	13.650.000	16.380.000	20.475.000	27.300.000
A7.1	13h45 – 14h00	Cả tuần/Chương trình ngắn	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
A7.2	13h00– 13h45	VTV Sống khỏe (T2 đến T6, Chủ nhật)	12.500.000	15.000.000	18.750.000	25.000.000
A7.3	13h00 – 13h45	VTV Sống khỏe - Dinh dưỡng cho người Việt (Thứ 7)	15.000.000	18.000.000	22.500.000	30.000.000
A8	14h00 – 16h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
A9	13h00– 17h00	Trực tiếp/ghi hình phát sóng	9.100.000	10.920.000	13.650.000	18.200.000
A8.5	15h55 – 16h00	Cùng em đến trường (Chủ nhật)	6.950.000	8.340.000	10.425.000	13.900.000
A8.6	08h00 – 08h15	Khát vọng sống (Thứ 3, thứ 5)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000

MÃ GIỜ QC	KHUNG GIỜ	NỘI DUNG	GIÁ QC			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
A8.7	15h55 – 16h00	Về quê (Thứ 7)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
A8.9	15h45 – 16h00	Hành trình năng lượng xanh (Thứ sáu hàng tuần)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
A8.11	Khoảng 15h40	Thương hiệu quốc gia Việt Nam (Thứ 7)	Bán quảng cáo trọn gói			
A8.12	Khoảng 15h45	Khuyến học - Hành trình tri thức (Chủ nhật)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
Giờ B	*Từ 16h – 5h30*					
B1	16h00 – 17h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
B1.2	17h05 – 17h20	Khám phá Việt Nam (Thứ 7, CN)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
B1.6	16h45 – 17h00	Tuổi cao gương sáng (Chủ nhật)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
B1.13	Khoảng 17h20	Hành trình vẻ đẹp (Cả tuần)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
B1.15	16h45 – 17h00	Vì cộng đồng (Thứ 7)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
B1.18	Khoảng 16h15	Cựu chiến binh Việt Nam (Thứ 6)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
B1.19	Khoảng 17h05	Chống gian lận-Bảo vệ người dùng (Thứ 6)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
B1.20	17h00 – 17h05	Chương trình ngắn (Thứ 7, CN)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
B1.21	17h05 – 17h20	Thứ 2 đến thứ 6	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
B2	17h30 – 17h58	Chuyển động 24h	14.000.000	16.800.000	21.000.000	28.000.000
B3	Khoảng 18h00	Cả tuần	22.500.000	27.000.000	33.750.000	45.000.000
B4F	18h00 – 19h00	Việt Nam hôm nay	Bán quảng cáo trọn gói			
B3.1	Khoảng 18h25	Vì tầm vóc Việt (Cả tuần)	20.000.000	24.000.000	30.000.000	40.000.000
B4	Trước 19h00	Trước Bản tin thời sự 19h	Bán quảng cáo trọn gói			
B5.2	Khoảng 19h55	Trước Tin tức (Headlines)	Bán quảng cáo trọn gói			
B5	Khoảng 20h00	Sau Tin tức (Headlines)	29.550.000	35.460.000	44.325.000	59.100.000
B5.3	20h10 – 21h00	Phim tài liệu	18.200.000	21.840.000	27.300.000	36.400.000
B5.8	Khoảng 20h10	Việc tử tế (Thứ 7 tuần thứ 2)	29.550.000	35.460.000	44.325.000	59.100.000
B5.13	20h10 – 20h55	Đối diện (Thứ 4 tuần cuối của tháng)	27.300.000	32.760.000	40.950.000	54.600.000
B5.14	Khoảng 20h00	Ngay sau tin tức (Headlines)	Bán quảng cáo trọn gói			
B5.16	20h10 – 20h30	Quốc hội với cử tri (Thứ 2)	15.950.000	19.140.000	23.925.000	31.900.000
B5.17	Khoảng 20h00	S Việt Nam	29.550.000	35.460.000	44.325.000	59.100.000
B5.18	20h05 – 20h10	Việt Nam vui khỏe	31.050.000	37.260.000	46.575.000	62.100.000

MÃ GIỜ QC	KHUNG GIỜ	NỘI DUNG	GIÁ QC			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
B5.19	Khoảng 20h55	Thương hiệu quốc gia Việt Nam (thứ 4)	Bán quảng cáo trọn gói			
B5.20	20h30 – 20h55	Net Zero (thứ 3)	21.000.000	25.200.000	31.500.000	42.000.000
B5.21	20h35 – 20h50	Công dân số (Thứ 6)	25.000.000	30.000.000	37.500.000	50.000.000
B6.0	Khoảng 21h00	Trước Phim truyện VN (Thứ 2 đến thứ 6)	37.500.000	45.000.000	56.250.000	75.000.000
B6	21h00 – 21h30	Phim truyện VN (Thứ 2 đến thứ 6)	37.500.000	45.000.000	56.250.000	75.000.000
B6.3.1	Khoảng 21h30	Trước CT Tài chính – Kinh doanh	18.200.000	21.840.000	27.300.000	36.400.000
B6.3	21h30 – 21h55	Tài chính – Kinh doanh (T2 đến T6)	15.950.000	19.140.000	23.925.000	31.900.000
B6.5	20h10 – 22h00	Chương trình trực tiếp/ ghi băng	29.550.000	35.460.000	44.325.000	59.100.000
B6.8	20h30 – 22h00	Giai điệu tự hào/ Chương trình	40.950.000	49.140.000	61.425.000	81.900.000
B6.13	20h10 – 21h00	VTV đặc biệt	40.950.000	49.140.000	61.425.000	81.900.000
B6.24	Khoảng 20h10 – 21h25	Cất cánh	29.550.000	35.460.000	44.325.000	59.100.000
B6.29	20h55 – 21h00	Tay hòm chìa khóa (Thứ 6)	25.000.000	30.000.000	37.500.000	50.000.000
B6.30	20h30 – 20h50	Tiêu điểm kinh tế (Thứ 5 cuối cùng hàng tháng)	16.000.000	19.200.000	24.000.000	32.000.000
B6.34	20h30 – 20h50	HiTech Công nghệ tương lai (Thứ 5 trừ tuần cuối cùng của tháng)	25.000.000	30.000.000	37.500.000	50.000.000
B6.35	Khoảng 20h10	Vì tầm vóc Việt (Thứ 7 tuần thứ 4 hàng tháng)	40.950.000	49.140.000	61.425.000	81.900.000
B6.38	20h10– 20h40	Kỷ nguyên vươn mình (Thứ 4 đầu tiên của tháng)	40.950.000	49.140.000	61.425.000	81.900.000
B6.39	21h30 – 21h45	Ánh sáng tri thức (Thứ 7)	16.000.000	19.200.000	24.000.000	32.000.000
B6.40	20h45 – 20h55	Vươn tầm doanh nghiệp Việt (Thứ 6 hàng tuần)	25.000.000	30.000.000	37.500.000	50.000.000
B6.41	Khoảng 21h00	Diễn đàn 68 (Thứ 7 tuần cuối tháng)	25.000.000	30.000.000	37.500.000	50.000.000
B6.42	21h55– 22h00	Kiến tạo tương lai xanh (Thứ 2 đến thứ 6)	15.950.000	19.140.000	23.925.000	31.900.000
B6.43	21h45 – 22h00	Chương trình ngắn (Thứ 7)	15.950.000	19.140.000	23.925.000	31.900.000
B7	22h00 – 23h30	Cả tuần	9.100.000	10.920.000	13.650.000	18.200.000
B7.1	22h00– 22h15	Vấn đề hôm nay (T2 đến T6)	9.100.000	10.920.000	13.650.000	18.200.000
B7.5	22h15 – 22h30	Thế giới hôm nay (Thứ 2 đến thứ 6)	9.100.000	10.920.000	13.650.000	18.200.000
B7.11	22h35– 23h00	Niềm tin công lý (Thứ 3)	9.100.000	10.920.000	13.650.000	18.200.000
B11	23h30 – 24h00	Cả tuần	2.300.000	2.760.000	3.450.000	4.600.000

MÃ GIỜ QC	KHUNG GIỜ	NỘI DUNG	GIÁ QC			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
B12	Khoảng 05h10	Hành trình hy vọng (Thứ 2, thứ 5)	2.300.000	2.760.000	3.450.000	4.600.000
B13	00h00 – 05h30	Cả tuần	2.300.000	2.760.000	3.450.000	4.600.000
Kênh VTV3						
Giờ D	*Từ 6h – 12h*					
D1	06h00 – 06h30	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
D1.9	07h10 – 07h15	Cha con vạn dặm (Thứ 3 đến CN)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
D1.10	Khoảng 06h00	Nhịp đập thể thao	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
D2	07h00 – 08h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
D2.1	06h30 – 07h00	Cafe sáng	Bán quảng cáo trọn gói			
D2.2	07h15 – 07h25	Nét ẩm thực Việt (Thứ 2 đến thứ 6)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
D2.3	07h15 – 07h25	Vị quê (Thứ 7, Chủ Nhật)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
D2.4	07h45 – 07h55	Câu chuyện quanh ta (Thứ 7, Chủ nhật)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
D2.5	07h55 – 07h58	Việt Nam xanh (Thứ 7, Chủ nhật)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
D3	08h00 – 09h00	Cả tuần trừ thứ 7	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
D3.4	08h00 – 09h00	Vui khỏe có ích/CT Mới (Thứ 7)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
D3.12	08h00 – 08h30	Luật siêu dễ (Chủ nhật)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
D4	09h00 – 10h00	Thứ 2 đến thứ 6	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
D5	10h00 – 11h00	Thứ 2 đến thứ 6	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
D5.1	11h15 – 11h30	Nhà nông vui vẻ (Thứ 2 đến Thứ 6)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
D5.3	10h30 – 10h45	Cùng con trưởng thành (Thứ 2 đến thứ 6)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
D6	09h00 – 10h00	Thứ 7	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
D7	09h00 – 10h00	Chủ nhật	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
D7.2	Khoảng 08h30	Chung kết Đường lên đỉnh Olympia	36.365.000	43.638.000	54.547.500	72.730.000
D7.3	09h00 – 10h00	Bộ ba tranh tài (Chủ nhật)	8.200.000	9.840.000	12.300.000	16.400.000
D8	11h00 – 12h00	Thứ 2 đến thứ 6	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
D9.1	Khoảng 11h45	Phụ nữ là số 1 (Thứ 2 đến thứ 6)	10.000.000	12.000.000	15.000.000	20.000.000
D10.1	11h45 – 12h00	Gia đình vui vẻ (Thứ 7, Chủ nhật)	22.750.000	27.300.000	34.125.000	45.500.000
Giờ C	*Từ 12h – 19h*					

MÃ GIỜ QC	KHUNG GIỜ	NỘI DUNG	GIÁ QC			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
C1	12h00 – 12h50	Ngoài Phim & GT (Thứ 2 đến thứ 6)	12.000.000	14.400.000	18.000.000	24.000.000
C2	12h00 – 12h50	Trong Phim & GT (Thứ 2 đến thứ 6)	12.000.000	14.400.000	18.000.000	24.000.000
C2.0	12h50 – 13h00	Thứ 2 đến thứ 6	9.100.000	10.920.000	13.650.000	18.200.000
C2.4	13h00 – 13h50	Phim truyện/giải trí (Thứ 2 đến thứ 6)	6.000.000	7.200.000	9.000.000	12.000.000
C3.1	13h50 – 16h00	Thứ 2 đến thứ 6	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
C3.6	17h00 – 17h40	Thứ 2 đến thứ 6	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
C3.7	16h00 – 17h00	Phim truyện (Thứ 2 đến thứ 6)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
C3.16	17h00 – 18h00	Thứ 7, Chủ nhật	11.400.000	13.680.000	17.100.000	22.800.000
C3.17	17h45 – 18h00	Chương trình PM/PL (Thứ 2 đến thứ 6)	11.400.000	13.680.000	17.100.000	22.800.000
C3.25	17h30 – 18h00	Thứ 2 đến thứ 6	11.400.000	13.680.000	17.100.000	22.800.000
C3.26	Khoảng 17h45	Khí chất phái đẹp (Thứ 7)	11.400.000	13.680.000	17.100.000	22.800.000
C4.3	18h50 – 19h00	Trước Bản tin thời sự 19h	20.500.000	24.600.000	30.750.000	41.000.000
C4.3.0	18h59'30" – 19h00	Báo giờ 19h00	Bán quảng cáo trọn gói			
C4.3.8	18h40 – 18h50	Một vòng Việt Nam (Thứ 7, Chủ nhật)	12.500.000	15.000.000	18.750.000	25.000.000
C4.16	18h00 – 18h40	Phim truyện nước ngoài (Thứ 2 đến CN)	12.500.000	15.000.000	18.750.000	25.000.000
C4.17	Khoảng 18h40	Việt Nam đa sắc (Thứ 2 đến thứ 6)	12.500.000	15.000.000	18.750.000	25.000.000
C4.18	18h50 – 19h00	Những bông hoa nhỏ - Vườn Tween	20.500.000	24.600.000	30.750.000	41.000.000
	Từ 10h – 17h	**Thứ 7 và Chủ nhật**				
C5	10h00 – 11h00	Thứ 7, Chủ nhật	11.400.000	13.680.000	17.100.000	22.800.000
C5.13	10h40 – 11h00	Sống vui (Thứ 7)	11.400.000	13.680.000	17.100.000	22.800.000
C5.14	10h00 – 10h30	Phụ nữ số (Chủ nhật)	10.000.000	12.000.000	15.000.000	20.000.000
C6	11h00 – 12h00	Thứ 7	13.650.000	16.380.000	20.475.000	27.300.000
C6.0	11h00 – 12h00	Chủ nhật	20.000.000	24.000.000	30.000.000	40.000.000
C6.10	11h00 – 11h45	Chuyện chàng chuyện nàng (Thứ 7)	22.500.000	27.000.000	33.750.000	45.000.000
C6.12	11h00 – 11h45	Nhà mình quá đỉnh (Chủ nhật)	29.550.000	35.460.000	44.325.000	59.100.000
C7	12h00 – 13h00	Ngoài chương trình giải trí	22.750.000	27.300.000	34.125.000	45.500.000
C8.9	12h00 – 12h50	Úm ba la ra chữ gì? (Thứ 7)	27.300.000	32.760.000	40.950.000	54.600.000

MÃ GIỜ QC	KHUNG GIỜ	NỘI DUNG	GIÁ QC			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
C8.11	12h50 – 13h00	Hạnh phúc là gì (Thứ 7, Chủ nhật)	22.750.000	27.300.000	34.125.000	45.500.000
C8.16	12h00 – 12h50	Khách sạn 5 sao (Chủ nhật)	31.850.000	38.220.000	47.775.000	63.700.000
C9	13h00 – 14h00	Đường lên đỉnh Olympia (Chủ nhật)	25.000.000	30.000.000	37.500.000	50.000.000
C9.1	13h00 – 16h00	Trong (ngoài) chương trình	13.650.000	16.380.000	20.475.000	27.300.000
C9.2	16h00 – 17h00	Trong (ngoài) chương trình	11.400.000	13.680.000	17.100.000	22.800.000
C9.2.1	17h00 – 17h15	S Việt Nam (Thứ 7)	13.650.000	16.380.000	20.475.000	27.300.000
C9.17	16h50 – 17h00	Phút giây thư giãn (Chủ nhật)	11.400.000	13.680.000	17.100.000	22.800.000
C9.19	14h50 – 15h00	Cả nhà cùng vui (Chủ nhật)	13.650.000	16.380.000	20.475.000	27.300.000
C10.2	17h15 - 18h00	Thứ 7	13.650.000	16.380.000	20.475.000	27.300.000
C10.3	17h00 - 18h00	Chủ nhật	13.650.000	16.380.000	20.475.000	27.300.000
	Từ 19h40 – 6h					
C11	Khoảng 19h40	Từ sau Thời sự 19h đến hết Bản tin thể thao 24/7	Bán quảng cáo trọn gói			
CSG	Khoảng 19h40	Rạng rỡ Việt Nam (Ngay sau Bản tin Thời sự 19h00 và trước khối Dự báo thời tiết)	Bán quảng cáo trọn gói			
C12	Khoảng 19h50	Sau Bản tin thể thao 24/7	45.500.000	54.600.000	68.250.000	91.000.000
C13.3	21h00– 21h55	Ngoài CT Ai là triệu phú (Thứ 3)	40.950.000	49.140.000	61.425.000	81.900.000
C14.3	21h00 – 21h55	Trong CT Ai là triệu phú (Thứ 3)	45.500.000	54.600.000	68.250.000	91.000.000
C15	20h50 – 21h00	Điều nhỏ bé kỳ diệu (T2 đến T6)	36.400.000	43.680.000	54.600.000	72 .800.000
C15.1	20h00 – 20h50	Trước phim truyện Việt Nam (Thứ 2 đến thứ 4)	50.500.000	60.600.000	75.750.000	101.000.000
C16.1	20h00 – 20h50	Trong phim truyện Việt Nam (Thứ 2 đến thứ 4)	55.000.000	66.000.000	82.500.000	110.000.000
C15.2	20h00 – 20h50	Trước phim truyện Việt Nam (Thứ 5, thứ 6)	50.500.000	60.600.000	75.750.000	101.000.000
C16.2	20h00 – 20h50	Trong phim truyện Việt Nam (Thứ 5, thứ 6)	55.000.000	66.000.000	82.500.000	110.000.000
C15.44	Khoảng 21h30	Trước CT Phim truyện Việt Nam 1 (Thứ 7)	55.500.000	66.600.000	83.250.000	111.000.000
C16.44	Khoảng 21h30	Trong CT Phim truyện Việt Nam 1 (Thứ 7)	60.000.000	72.000.000	90.000.000	120.000.000
C16.45	Khoảng 22h15	Trong CT Phim truyện Việt Nam 2 (Thứ 7)	60.000.000	72.000.000	90.000.000	120.000.000
C15.46	Khoảng 21h00	Trước CT Cine 7 – Phim điện ảnh nước ngoài (Chủ nhật)	36.450.000	43.740.000	54.675.000	72.900.000
C16.46	Khoảng 21h00	Trong CT Cine 7 – Phim điện ảnh nước ngoài (Chủ nhật)	40.950.000	49.140.000	61.425.000	81.900.000

MÃ GIỜ QC	KHUNG GIỜ	NỘI DUNG	GIÁ QC			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
C17	21h55 – 22h00	Quà tặng cuộc sống (Thứ 2 đến thứ 6)	25.000.000	30.000.000	37.500.000	50.000.000
C15BA	Khoảng 22h00	Việt Nam đa sắc (Thứ 2 đến thứ 6)	25.000.000	30.000.000	37.500.000	50.000.000
C17.2	22h05 – 22h30	Bạn kể tôi nghe (Thứ 2, thứ 3, thứ 4)	19.000.000	22.800.000	28.500.000	38.000.000
C17.3	22h05 – 22h30	Sao Check (Thứ 5, thứ 6)	19.000.000	22.800.000	28.500.000	38.000.000
C17.1	22h30 – 23h30	Phim truyện NN (Thứ 2 đến thứ 6)	13.650.000	16.380.000	20.475.000	27.300.000
C18	Khoảng 22h50	Ngay sau CT lớn Thứ 7, Chủ nhật	22.750.000	27.300.000	34.125.000	45.500.000
C18.1	23h30 – 00h00	Ngoài chương trình	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
C18.3	23h30 – 00h00	Lời tự sự (Thứ 2 đến thứ 6)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
C18.6	23h00 – 24h00	Lời tự sự (Thứ 7, Chủ nhật)	9.100.000	10.920.000	13.650.000	18.200.000
C19	00h00 – 06h00	Cả tuần	3.200.000	3.840.000	4.800.000	6.400.000
Giờ F	Kênh VTV2 (0h – 24h)					
F1	00h00 – 07h00	Cả tuần	3.200.000	3.840.000	4.800.000	6.400.000
F1.1	07h00 – 08h00	Cả tuần	3.200.000	3.840.000	4.800.000	6.400.000
F1.2	08h00 – 11h30	Cả tuần	3.200.000	3.840.000	4.800.000	6.400.000
F1.4	11h30 – 12h15	Phim truyện	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
F1.16	10h15 – 11h00	VTV Wild Life 30' (PL), Môi trường cuộc sống 15'(PL)/Cho ngày hoàn hảo (Thứ 2 đến CN)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
F1.20	09h30 – 09h45	Hành trình sống khỏe (Chủ nhật)	3.200.000	3.840.000	4.800.000	6.400.000
F1.24	07h00 – 12h00	Chương trình trực tiếp, lẻ, sự kiện	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
F1.25	10h00 – 10h15	Khởi nghiệp kiến quốc (Chủ nhật)	3.875.000	4.650.000	5.812.500	7.750.000
F2	12h15 – 14h00	Cả tuần	3.200.000	3.840.000	4.800.000	6.400.000
F2.1	14h00 – 15h00	Cả tuần	3.200.000	3.840.000	4.800.000	6.400.000
F2.2	15h00 – 16h43	Cả tuần	3.200.000	3.840.000	4.800.000	6.400.000
F2.3	Khoảng 16h43	Thông tin đơn giản (Thông báo – Ghi ơn)	Đơn giá tại mục 3/Giá thông tin đơn giản			
F2.11	13h00 – 17h00	Chương trình trực tiếp, lẻ, sự kiện	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
F3.1	16h45 – 17h45	Cả tuần	3.200.000	3.840.000	4.800.000	6.400.000
F3.2	17h45 – 18h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
F3.9	18h00 – 18h20	Cơ thể bạn nói gì? (Thứ 4 đến thứ 7)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000

MÃ GIỜ QC	KHUNG GIỜ	NỘI DUNG	GIÁ QC			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
F3.22	18h00 – 19h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
F4.2	20h00 – 20h30	Cả tuần	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
F5	20h30 – 21h00	Cả tuần	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
F5.9	21h00 – 21h15	Môi trường và cuộc sống (Thứ 2 đến thứ 6)	6.950.000	8.340.000	10.425.000	13.900.000
F5.10	20h30 – 20h50	Cảnh giác 247 (Thứ 7 hàng tuần)	6.850.000	8.220.000	10.275.000	13.700.000
F6	21h00 – 22h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
F7	22h00 – 24h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
F7.2	Khoảng 22h15	360 độ thể thao	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
F8	20h00 – 22h00	Chương trình trực tiếp	11.400.000	13.680.000	17.100.000	22.800.000
F8.3	20h00 – 20h30	Kiến tạo và đồng hành cùng doanh nghiệp (Thứ 4)	12.500.000	15.000.000	18.750.000	25.000.000
F8.4	20h00 – 20h30	AI thực chiến (Thứ 7)	23.150.000	27.780.000	34.725.000	46.300.000
Giờ E	Kênh VTV4 (0h – 24h)					
E1	00h00 – 01h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E2	01h00 – 02h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E3	02h00 – 03h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E4	03h00 – 04h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E5	04h00 – 05h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E6	05h00 – 06h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E7	06h00 – 07h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E8	07h00 – 08h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E8T	08h00 - 12h00	Trực tiếp/ghi hình phát sóng	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E9	08h00 – 09h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E10	09h00 – 10h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E11	10h00 – 11h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E12	11h00 – 12h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E13	12h00 – 13h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E14	13h00 – 14h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000

MÃ GIỜ QC	KHUNG GIỜ	NỘI DUNG	GIÁ QC			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
E14T	13h00 – 17h00	Trực tiếp/ghi hình phát sóng	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E15	14h00 – 15h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E16	15h00 – 16h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E17	16h00 – 17h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E18	17h00 – 18h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E18.1	Khoảng 17h45	Từ những miền quê (Chủ nhật)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E18.2	Khoảng 17h45	Từ những miền quê - PL (Thứ 7)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E19	18h00 – 19h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E20	19h00 – 20h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E20.1	Khoảng 19h55	Nhịp đập Việt Nam	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E21	20h00 – 21h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E21.1	Khoảng 20h00	Du lịch ẩm thực (Thứ 7 cách tuần)	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E21T	20h00 – 22h00	Trực tiếp/ghi hình phát sóng	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E22	21h00 – 22h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E23	22h00 – 23h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
E24	23h00 – 24h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
Giờ K	Kênh VTV5 (0h – 24h)					
K1	00h00 – 05h00	Cả tuần	2.300.000	2.760.000	3.450.000	4.600.000
K2	05h00 – 06h00	Cả tuần	2.300.000	2.760.000	3.450.000	4.600.000
K3	06h00 – 11h00	Cả tuần	2.300.000	2.760.000	3.450.000	4.600.000
K3T	08h00 – 12h00	Trực tiếp/ghi hình phát sóng	2.300.000	2.760.000	3.450.000	4.600.000
K4	11h00 – 12h00	Cả tuần	2.300.000	2.760.000	3.450.000	4.600.000
K5	12h00 – 17h00	Cả tuần	2.300.000	2.760.000	3.450.000	4.600.000
K5T	13h00 – 17h00	Trực tiếp/ghi hình phát sóng	2.300.000	2.760.000	3.450.000	4.600.000
K6	17h00 – 18h00	Cả tuần	2.300.000	2.760.000	3.450.000	4.600.000
K7	18h00 – 21h00	Cả tuần	2.300.000	2.760.000	3.450.000	4.600.000
K7T	20h00 – 22h00	Trực tiếp/ghi hình phát sóng	2.300.000	2.760.000	3.450.000	4.600.000
K8	21h00 – 22h00	Cả tuần	2.300.000	2.760.000	3.450.000	4.600.000

MÃ GIỜ QC	KHUNG GIỜ	NỘI DUNG	GIÁ QC			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
K9	22h00 – 24h00	Cả tuần	2.300.000	2.760.000	3.450.000	4.600.000
Giờ H	**Kênh VTV7 (06h – 24h)**					
H1	06h00 – 07h00	Cả tuần	3.000.000	3.600.000	4.500.000	6.000.000
H2	07h00 – 08h00	Cả tuần	6.000.000	7.200.000	9.000.000	12.000.000
H3	08h00 – 09h00	Cả tuần	5.000.000	6.000.000	7.500.000	10.000.000
H4	09h00 – 10h00	Cả tuần	5.000.000	6.000.000	7.500.000	10.000.000
H5	10h00 – 11h00	Cả tuần	6.000.000	7.200.000	9.000.000	12.000.000
H6	11h00 – 12h00	Cả tuần	6.000.000	7.200.000	9.000.000	12.000.000
H7	12h00 – 13h00	Cả tuần	5.000.000	6.000.000	7.500.000	10.000.000
H8	13h00 – 14h00	Cả tuần	5.000.000	6.000.000	7.500.000	10.000.000
H9	14h00 – 15h00	Cả tuần	5.000.000	6.000.000	7.500.000	10.000.000
H10	15h00 – 16h00	Cả tuần	5.000.000	6.000.000	7.500.000	10.000.000
H11	16h00 – 17h00	Cả tuần	5.000.000	6.000.000	7.500.000	10.000.000
H12	17h00 – 18h00	Cả tuần	6.000.000	7.200.000	9.000.000	12.000.000
H13	18h00 – 19h00	Cả tuần	9.000.000	10.800.000	13.500.000	18.000.000
H14	19h00 – 20h00	Cả tuần	9.000.000	10.800.000	13.500.000	18.000.000
H15	20h00 – 21h00	Cả tuần	9.000.000	10.800.000	13.500.000	18.000.000
H16	21h00 – 22h00	Cả tuần	9.000.000	10.800.000	13.500.000	18.000.000
H17	22h00 – 23h00	Cả tuần	5.000.000	6.000.000	7.500.000	10.000.000
H18	23h00 – 24h00	Cả tuần	3.000.000	3.600.000	4.500.000	6.000.000
Giờ VT	**Kênh Vietnam Today (0h – 24h)**					
VT1	00h00– 01h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT2	01h00– 02h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT3	02h00– 03h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT4	03h00– 04h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT5	04h00– 05h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT6	05h00– 06h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT7	06h00– 07h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000

MÃ GIỜ QC	KHUNG GIỜ	NỘI DUNG	GIÁ QC			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
VT8	07h00–08h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT9	08h00–09h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT10	09h00–10h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT11	10h00–11h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT12	11h00–12h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT13	12h00–13h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT14	13h00–14h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT15	14h00–15h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT16	15h00–16h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT17	16h00–17h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT18	17h00–18h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT19	18h00–19h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT20	19h00–20h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT21	20h00–21h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT22	21h00–22h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT23	22h00–23h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000
VT24	23h00–24h00	Cả tuần	4.550.000	5.460.000	6.825.000	9.100.000

- Chọn vị trí ưu tiên cộng thêm 8% trên đơn giá 30 giây.
- Các TVC quảng cáo được tính theo mức chuẩn 10 giây, 15 giây, 20 giây, 30 giây. Các TVC có thời lượng ngoài mức chuẩn được tính như sau:

  + Các TVC có thời lượng nhỏ hơn 30 giây: được tính theo đơn giá TVC có thời lượng cao hơn kế tiếp.

  + Các TVC có thời lượng lớn hơn 30 giây và là bội số của 15 giây: Đơn giá phát sóng = Đơn giá TVC 30 giây x Thời lượng/30.

  + Các TVC có thời lượng lớn hơn 30 giây và không là bội số của 15 giây: áp dụng đơn giá của TVC có thời lượng là bội số của 15 giây cao hơn kế tiếp.

  + Các trường hợp khác: Theo quy định cụ thể của từng trường hợp bán quảng cáo.
- Mã giờ C11: được phát sóng đồng thời trên cả 02 kênh VTV1, VTV3.

2/ GIÁ CHƯƠNG TRÌNH TỰ GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP, SẢN PHẨM

- Gồm những chương trình phát sóng giới thiệu về công nghệ, quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; về khả năng tài chính, quản lý, đầu tư… của doanh nghiệp hoặc giới thiệu sơ lược về tính năng, tác dụng của sản phẩm.
- Thời điểm phát sóng: theo sự thoả thuận của TVAd với khách hàng.
- Đơn giá phát sóng: tính theo đơn giá quảng cáo tại thời điểm phát sóng và áp dụng mức chiết khấu thương mại tối đa 50%.

3/ GIÁ THÔNG TIN ĐƠN GIẢN: Là loại thông tin không mang tính thương mại.

- Thông tin đơn giản mang tính nhân đạo *(đưa tin hạn chế theo quy định của Đài THVN)*. Giờ phát sóng trước 17h kênh VTV2 – Mã giờ đăng ký F2.3; Đơn giá: 300.000 VNĐ/lần.
- Tuyển sinh, mời họp mặt, thông tin tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm và thông tin khác: Giờ phát sóng trước 17h trên kênh VTV2 – Mã giờ đăng ký: F2.3; Đơn giá: 1.200.000 VNĐ/30 giây.

4/ THÔNG ĐIỆP TUYÊN TRUYỀN, CỔ ĐỘNG

Đối với thông điệp tuyên truyền, cổ động: Không thấp hơn 4.600.000 VNĐ/30 giây.

5/ CÁC HÌNH THỨC QUẢNG CÁO KHÁC

- Đối với những hình thức quảng cáo khác (Logo bật góc, pop up, chạy chữ, logo sân khấu, logo xoay/chương trình, hình ảnh sản phẩm trong hình hiệu giới thiệu chương trình quảng cáo và kết thúc chương trình quảng cáo, v.v): thỏa thuận cụ thể tùy quy mô, tính chất, kênh giờ phát sóng từng chương trình theo quy định của TVAd.

GHI CHÚ

- Các loại giá quảng cáo trên chưa bao gồm thuế GTGT.
- Đối với các sự kiện thể thao, chương trình giải trí, phim truyện hoặc các chương trình khác được sản xuất mới hoặc được Đài THVN đầu tư thêm về chi phí,… TVAd sẽ điều chỉnh hoặc ban hành đơn giá quảng cáo mới cho phù hợp với thực tế.

Các thông tin liên quan sẽ được tiếp tục cập nhật trên trang web http://tvad.com.vn/.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Đài (*để báo cáo*);
- Ban KHTC (*để báo cáo*);
- Các khách hàng quảng cáo;
- Các phòng thuộc TVAd;
- Lưu: VT, CS&KH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM
TRUNG TÂM QUẢNG CÁO VÀ KHAI THÁC BẢN QUYỀN

Nguyễn Văn Nam